TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày18-5-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNGTÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đê

Bà Lê Thị Quỳnh Nga

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa,*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/HSST- QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế S (tên gọi khác là S chuột),sinh năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 1, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Vương Thị Ánh N;

Bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2017, bị tạm giam ngày 22/12/2017 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Vương Thị Ánh N, sinh năm 1961 (có mặt);
Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

2. Chị Nguyễn Vương Anh T, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

1. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1986 (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 3, phường N, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. Anh Bùi Hoài N, sinh năm: 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 6, phường N, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 5/2013. Sau đó, trong một lần đi chơi ở thành phố V, S đã quen với một người tên " L" (không rõ lai lịch) và người này đã chỉ cách cho S bán ma túy. S đã mua ma túy của L hai lần, mỗi lần với số tiền 1.300.000đồng đem về sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác. Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2017, Hoàng Văn K gọi điện thoại cho S hỏi mua 600.000đồng tiền ma túy đá, chia làm 03 gói nhỏ và nợ lại 50.000đồng. S đồng ý và hẹn giao ma túy tại Công viên T thuộc tổ 2, khu phố 3, phường N, thành phố B. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, S đến điểm hẹn gặp K. K đưa cho S số tiền 550.000đồng và S chuẩn bị lấy ma túy đưa cho K thì bị lực lượng Công an thành phố Bà Rịa bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 03 gói nylon bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner màu cam, không gắn biển số; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và số tiền mặt 1.300.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 286/GĐMT-PC54 ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

"Mẫu kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 03 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường N và hai dấu vân tay màu đỏ ghi "Trỏ trái, trỏ phải-Nguyễn Thế S", gửi đến giám định có trọng lượng 0,5322gam, là chất ma túy Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ".

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thế S còn khai nhận ngoài lần bán ma túy cho K và bị bắt quả tang thì trước đó S cũng đã bán ma túy cho K khoảng 04 đến 05 lần nhưng không nhớ thời gian cụ thể, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngoài ra, S còn 01 lần bán ma túy cho một người tên C và 01 lần bán ma túy cho một người tên P.

Đối với đối tượngthường gọi"L" người bán trái phép chất ma túy cho S và các đối tượng mua ma túy của S tên C, P hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

Bản cáo trạng số 16/CT- VKSBR ngày 04/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thế S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát:

Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo S mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 03 gói ni lông màu trắng niêm phong trong phong bì số 286 ngày 29/12/2017;

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng cho chị Nguyễn Vương Anh T.

+ Đối với số tiền 1.300.000đồng, trong đó có 550.000 đồng là tiền S bán ma túy cho K nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng số tiền còn lại 750.000đồng là của cá nhân S không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo S.

Bị cáo thừa nhận bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có ý kiến gì đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của đối tượng Hoàng Văn K về số lần đã mua bán trái phép chất ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thế S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo:

Nhận thấy, bị cáo là công dân đã trưởng thành và là người sử dụng ma túy nên hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người. Tuy nhiên, vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo đã nhiều lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gián tiếp làm phát sinh ra các tệ nạn khác trong xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy đựng trong 03 gói ni lông màu trắng niêm phong trong phong bì số 286 ngày 29/12/2017 là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng là thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Vương Anh T (em gái bị cáo). Việc bị cáo tự ý lấy điện thoại và sử dụng vào việc phạm tội chị T không biết nên trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho chị T;

Đối với số tiền 1.300.000 đồng bị thu giữ thì trong đó có 550.000 đồng là tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng số tiền còn lại 750.000 đồng là của cá nhân bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo S.

[8] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế S (S chuột) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38 ; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế S (S chuột) 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/12/2017.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 03gói ni lông màu trắng được niêm phong trong phong bì niêm phong vụ số 286 ngày 29/12/2017 do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng);

Trả lại cho bị cáo S số tiền 750.000đồng(bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Trả lại cho chị Nguyễn Vương Anh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Model A1634, FCC ID: BCG- E2944A IC: 579C- E2944A.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 03/BB.THA ngày 05/4/2018.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thế S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:
- VKSND T.p Bà Rịa;
- Công an T.p Bà Rịa;
- CCTHADS T.p Bà Rịa;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV27);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Bùi Thị Thương